

Số: 23/2022/QĐST- HNGĐ.

Yên Phong, ngày 25 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 139/2021/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 10 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Mẫn Thị Th, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn T, thị trấn Ch, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Mẫn Đức S, sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn T, thị trấn Ch, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Mẫn Đức T, sinh năm 1955.

Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1962.

Đều trú tại: Thôn T, thị trấn Ch, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mẫn Thị Th và anh Mẫn Đức S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mẫn Thị Th và anh Mẫn Đức S đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận việc thỏa thuận giữa chị Mẫn Thị Th và anh Mẫn Đức S về việc giao con chung là Mẫn Ngọc Minh Ch, sinh ngày 13/12/2017 cho chị Th nuôi dưỡng và chăm sóc.

Việc cấp dưỡng: Chị Th, anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Ghi nhận việc các đương sự tự thỏa thuận và có đơn đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận như sau:

Ông T, bà Th, anh S được sở hữu và sử dụng ngôi nhà gác 3 tầng và có nghĩa vụ trích chia công sức cho chị Th số tiền là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). Xác nhận ông T, bà Th, anh S đã trả cho chị Th số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), còn phải trích trả cho chị Th số tiền là 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Theo lộ trình như sau:

- Ngày 30/6/2022 trả 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).
- Ngày 30/12/2022 trả 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) .
- Về công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí:

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Mẫn Thị Th tự nguyện xin chịu cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Do các đương sự có văn bản thỏa thuận đề nghị Tòa án công nhận trước khi hòa giải nên các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Xác nhận chị Th đã nộp số tiền 16.000.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số 04083, ngày 18/10/2021 và số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số 04080, ngày 18/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong), hoàn trả cho chị Th 16.150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND h. Yên Phong;
- THADS h. Yên Phong;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Chờ;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Chu Minh Nam